TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **12-05-2023**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Ú

Bà Nguyễn Thị Thanh H

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Minh V** - Kiểm sát viên.

Ngày **12** tháng **5** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn"* thụ lý số: 562/2022/TLST–HNGĐ ngày 14/11/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đặng Văn H**,** sinh năm 1970.

Nơi đăng ký HKTT: Làng Pnũk, xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 12, thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Anh Đặng Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H năm 1992 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây nay là Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã Quảng Bị được một thời gian thì vợ chồng đi vào miền Nam làm ăn, sau một thời gian chung sống thì giữa vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do hai bên không thống nhất được mọi vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân được khoảng 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là: Đặng Thị Huyền, sinh ngày 20/10/1993; Đặng Thị Ánh, sinh ngày 12/3/1996; Đặng Đình Kiên, sinh ngày 23/9/2002. Các con chung đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đặng Văn H không yêu cầu giải quyết.

** Tại Bản tự khai, Bị đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị H thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn, nơi đằng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh Đặng Văn H trình bày. Theo chị Hương thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ. Đến năm 2014 thì vợ chồng cùng các con chuyển vào tỉnh Gia Lai để làm ăn và sinh sống tại đây. Cuối năm 2017, vợ chồng về xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ chung sống được ít ngày thì anh Hữu lại trở lại tỉnh Gia Lai ở và chung sống với người phụ nữ khác, kể từ đó anh Hữu không về nhà và chị cũng không vào tỉnh Gia Lai để chung sống với anh Hữu. Trong quá trình chung sống anh Hữu không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Nay anh Hữu xin ly hôn, quan điểm của chị Hương từ trước đến nay chị vẫn có nguyện vọng là vợ chồng tuy không còn tình cảm nhưng chị muốn giữ gia đình cho các con, không muốn vợ chồng ly hôn. Còn anh Hữu muốn đi đâu, ở với ai thì chị cũng không quan tâm, nay anh Hữu nhất quyết ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn với anh Đặng Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H thừa nhận chị và anh Đặng Văn H có 03 con chung là: Đặng Thị Huyền, sinh ngày 20/10/1993; Đặng Thị Ánh, sinh ngày 12/3/1996; Đặng Đình Kiên, sinh ngày 23/9/2002. Các con chung đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống với anh Hữu thì chị và anh Hữu có mua diện tích đất ở 150m^2 tại Làng Pnuk, xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai và xây dựng nhà cấp 4 trên đất đất, hiện anh Hữu đang sử dụng. Ngoài ra, vợ chồng chị còn xây dựng được bếp và công trình phụ tại Đội 12, thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ. Đây là tài sản chung của vợ chồng, không phải như anh Hữu trình bày là vợ chồng không có tài sản chung. Đối với những tài sản này, chị chưa đề nghị Toà án giải quyết. Sau này, nếu chị và anh Hữu không tự thỏa thuận được, chị sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Ngoài ra, chị còn có tài sản riêng là tiêu chuẩn đất nông nghiệp chị được chia từ năm 1992, hiện diện tích đất này nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Dung. Nếu sau này chị không giải quyết được thì chị sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Do chị hiện nay bận trông cháu nên không thể đến tham gia tố tụng tại Toà án, chị đề nghị Toà án cho chị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn H và cho anh Hữu được ly hôn chị Nguyễn Thị H; *về con chung:* Không xem xét; *về tài sản chung, côn sức, công nợ:* Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H đều xin vắng mặt nên căn cứ khoảng 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hữu và chị Hương.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị H năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ nên hôn nhân giữa anh Hữu và chị Hương là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, Anh Hữu cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống, đã ly thân từ năm 2012 đến nay; chị Hương cho rằng anh Hữu có người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, nay anh Hữu xin ly hôn mặc dù chị không còn tình cảm với anh Hữu nhưng vì các con nên chị không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (anh Hữu và chị Hương). Anh Hữu và chị Hương đã ly

thân được một thời gian dài (từ năm 2017 cho đến nay), trong thời gian ly thân, cả hai đều không có giải pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay, anh Hữu cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa anh Hữu và chị Hương đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Hữu và cho anh Hữu được ly hôn chị Hương để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh Hữu và chị Hương có 03 con chung là: Đặng Thị Huyền, sinh ngày 20/10/1993; Đặng Thị Ánh, sinh ngày 12/3/1996; Đặng Đình Kiên, sinh ngày 23/9/2002. Hiện các con của anh Hữu và chị Hương đều trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cả anh Hữu và chị Hương đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[2.4] Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đặng Văn H và cho anh Đặng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H 03 con chung là: Đặng Thị Huyền, sinh ngày 20/10/1993; Đặng Thị Ánh, sinh ngày 12/3/1996; Đặng Đình Kiên, sinh ngày 23/9/2002. Hiện các con của anh Hữu và chị Hương đều trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Đặng Văn H đã nộp 300.000 đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076380 ngày 14 tháng 11 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Quảng Bị (Số: 51/1992);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA